

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

a) Dự toán mua sắm:

- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm trang bị phục vụ đào tạo;
- Nguồn vốn: Nguồn kinh phí hoạt động của Viện;
- Chủ đầu tư: Viện đào tạo và hợp tác Quốc tế.
- Mục tiêu đầu tư: Mua sắm quân trang phục vụ đào tạo giáo dục an ninh quốc phòng
- Gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm trang bị
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, LCNT qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Phạm vi công việc của gói thầu: Được nêu tại biểu Mẫu 01A (webform trên Hệ thống) - Phạm vi cung cấp thuộc E-HSMT.
- Địa điểm bàn giao hàng hóa: Do chủ đầu tư chỉ định (tại TP. Hồ Chí Minh).

II. YÊU CẦU CHUNG VỀ KỸ THUẬT

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu mới 100% và được sản xuất trong năm 2025 trở lại đây, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn chất liệu của vật tư đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT hoặc tốt hơn.
- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, số lượng hàng hoá theo yêu cầu.
- Giá dự thầu bao gồm các chi phí bảo hiểm, vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo.... cho tất cả các hàng hóa được liệt kê trong Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp thuộc Chương IV. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu. (Toàn bộ chi phí về vật tư tiêu hao, ... phục vụ quá trình hướng dẫn sử dụng, đào tạo do nhà thầu chịu).
- Cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành sửa chữa hư hỏng, bảo trì, vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế tối thiểu 02 năm sau khi hết thời gian bảo hành.
- Có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.
- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ xuất xứ nguồn gốc, các chứng chỉ chất lượng, chứng nhận hàng mới 100%.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các tài liệu mô tả nhãn hiệu, xuất xứ, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu. Nếu một chỉ tiêu kỹ thuật không đạt đều được coi như là không đáp

ứng. Hàng hóa cung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

Bảng số 01: Yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa

STT	Tên hàng hóa	Yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa
1	Quần áo GDQP – Size 10	<p>- Chất liệu: Vải Gabadin pêcô</p> <p>- Thông số:</p> <p>+ Khối lượng mét vuông: 230-232 g/m²</p> <p>+ Thành phần sợi:</p> <ul style="list-style-type: none">• Polyester: 65%• Cotton: 35% <p>(cho phép sai số ±4)</p> <p>+ Mật độ sợi:</p> <ul style="list-style-type: none">• Sợi dọc: 500-526 sợi/10cm• Sợi ngang: 270-278 sợi/10cm <p>- Cỡ số: cỡ 10</p> <p>- Màu sắc: Xanh lá cây</p> <p>- Quy cách áo:</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật: Kiểu áo mặc bỏ trong quần, hoặc bỏ ngoài quần (với Nữ), cổ bẻ. Ngực áo có 2 túi ốp nổi, nắp túi có sòì nhọn cài cúc. Ngực cài khuy, tay dài. Thân sau có cầu vai xếp ly 2 bên</p> <p>- Quy cách quần:</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật: Quần kiểu quần âu dài, có 2 túi dọc chéo dọc quần, thân trước có 2 ly lật về phía sườn, cạp quần 2 đầu nhọn, có 6 dây vắt xăng, cửa quần mở suốt sài dây kéo, thân sau chiết 1 ly có túi hậu, gấu bên đường giềng có dây nhôi, đường dọc đính cúc.</p> <p><i>Lưu ý: Nhà thầu cung cấp Tài liệu thể hiện đầy đủ các thông số của tiêu chuẩn kỹ thuật vải nêu trong E-HSMT (có thể hiện rõ tên hãng sản xuất vải kiểm nghiệm đúng với hãng sản xuất vải dự thầu) của các Trung tâm thí nghiệm tại Việt Nam.</i></p>
2	Quần áo GDQP – Size 11	<p>- Chất liệu: Chất liệu: Vải Gabadin pêcô.</p> <p>+ Khối lượng mét vuông: 230-232 g/m²</p> <p>+ Thành phần sợi:</p> <ul style="list-style-type: none">• Polyester: 65%• Cotton: 35% <p>(cho phép sai số ±4)</p> <p>+ Mật độ sợi:</p> <ul style="list-style-type: none">• Sợi dọc: 500-526 sợi/10cm• Sợi ngang: 270-278 sợi/10cm

		<p>- Cỡ số: Cỡ 11</p> <p>- Màu sắc: Xanh lá cây</p> <p>- Quy cách áo:</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật: Kiểu áo mặc bỏ trong quần, hoặc bỏ ngoài quần (với Nữ), cổ bẻ. Ngực áo có 2 túi ộp nổi, nắp túi có sòì nhon cài cúc, ở giữa thân túi có đố túi. Ngực cài khuy, tay dài có măng séc. Thân sau có cầu vai xếp ly 2 bên</p> <p>- Quy cách quần:</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật: Quần kiểu quần âu dài, có 2 túi dọc chéo dọc quần, thân trước có 2 ly lật về phía sườn, cạp quần 2 đầu nhon, có 6 dây vắt xăng, cửa quần mở suốt sài dây kéo, thân sau chiết 1 ly có túi hậu, gấu bên đường giềng có dây nhôi, đường dọc đính cúc.</p> <p><i>Lưu ý: Nhà thầu cung cấp Tài liệu thể hiện đầy đủ các thông số của tiêu chuẩn kỹ thuật vải nêu trong E-HSMT (có thể hiện rõ tên hãng sản xuất vải kiểm nghiệm đúng với hãng sản xuất vải dự thầu) của các Trung tâm thí nghiệm tại Việt Nam.</i></p>
3	Quần áo GDQP – Size 12	<p>- Chất liệu: Chất liệu: Vải Gabadin pêcô với tỷ lệ 65/35.</p> <p>+ Khối lượng mét vuông: 230-232 g/m²</p> <p>+ Thành phần sợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Polyester: 65% • Cotton: 35% <p>(cho phép sai số ±4)</p> <p>+ Mật độ sợi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sợi dọc: 500-526 sợi/10cm • Sợi ngang: 270-278 sợi/10cm <p>- Cỡ số: Cỡ 12.</p> <p>- Màu sắc: Xanh lá cây</p> <p>- Quy cách áo:</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật: Kiểu áo mặc bỏ trong quần, hoặc bỏ ngoài quần (với Nữ), cổ bẻ. Ngực áo có 2 túi ộp nổi, nắp túi có sòì nhon cài cúc, ở giữa thân túi có đố túi. Ngực cài khuy, tay dài có măng séc. Thân sau có cầu vai xếp ly 2 bên</p> <p>- Quy cách quần:</p> <p>Yêu cầu kỹ thuật: Quần kiểu quần âu dài, có 2 túi dọc chéo dọc quần, thân trước có 2 ly lật về phía sườn, cạp quần 2 đầu nhon, có 6 dây vắt xăng, cửa quần mở suốt sài dây kéo, thân sau chiết 1 ly có túi hậu, gấu bên đường giềng có dây nhôi, đường dọc đính cúc.</p> <p><i>Lưu ý: Nhà thầu cung cấp Tài liệu thể hiện đầy đủ các thông số của tiêu chuẩn kỹ thuật vải nêu trong E-HSMT (có thể hiện rõ tên hãng sản xuất vải kiểm nghiệm đúng</i></p>

		<i>với hãng sản xuất vải dự thầu) của các Trung tâm thí nghiệm tại Việt Nam.</i>
4	Quần áo GDQP – Size 13	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải Gabadin pécô với tỷ lệ 65/35 + Khối lượng mét vuông: 230-232 g/m² + Thành phần sợi: <ul style="list-style-type: none"> • Polyester: 65% • Cotton: 35% (cho phép sai số ±4) + Mật độ sợi: <ul style="list-style-type: none"> • Sợi dọc: 500-526 sợi/10cm • Sợi ngang: 270-278 sợi/10cm - Cỡ số: Cỡ 13. - Màu sắc: Xanh lá cây - Quy cách áo: <p>Yêu cầu kỹ thuật: Kiểu áo mặc bỏ trong quần, hoặc bỏ ngoài quần với Nữ), cổ bẻ. Ngực áo có 2 túi ộp nổi, nắp túi có sồi nhọn cài cúc, ở giữa thân túi có đố túi. Ngực cài khuy, tay dài có măng séc. Thân sau có cầu vai xếp ly 2 bên</p> - Quy cách quần: <p>Yêu cầu kỹ thuật: Quần kiểu quần âu dài, có 2 túi dọc chéo dọc quần, thân trước có 2 ly lật về phía sườn, cạp quần 2 đầu nhọn, có 6 dây vắt xăng, cửa quần mở suốt sài dây kéo, thân sau chiết 1 ly có túi hậu, gấu bên đường giằng có dây nhôi, đường dọc đính cúc.</p> <p><i>Lưu ý: Nhà thầu cung cấp Tài liệu thể hiện đầy đủ các thông số của tiêu chuẩn kỹ thuật vải nêu trong E-HSMT (có thể hiện rõ tên hãng sản xuất vải kiểm nghiệm đúng với hãng sản xuất vải dự thầu) của các Trung tâm thí nghiệm tại Việt Nam.</i></p>

- Trong quá trình chào thầu nhà thầu phải ghi rõ ràng và chi tiết ký mã hiệu, chủng loại, hãng chế tạo, nguồn gốc, xuất xứ mà không được ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” nếu ghi thì hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đạt, đặc tính thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp với đặc tính thông số Chủ đầu tư yêu cầu.

- Nhà thầu cung cấp các chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu về thông số kỹ thuật theo quy định của E-HSMT hoặc tốt hơn (Nếu chứng minh là tốt hơn, nhà thầu phải đính kèm bảng so sánh giữa thông số kỹ thuật của thiết bị dự thầu và thiết bị mời thầu).

- Nhà thầu phải có bảng so sánh chứng minh tính đáp ứng của các thông số kỹ thuật giữa hàng hóa, thiết bị chào thầu và yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT đầy đủ các nội dung sau:

(1) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSMT.

(2) Thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSĐT (model, ký mã hiệu, hãng sản xuất).

(3) Tham chiếu thông số kỹ thuật thiết bị, hàng hóa theo E-HSĐT với hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, catalogue của nhà sản xuất. Yêu cầu tham chiếu từng mục thông số kỹ thuật được thể hiện tại trang..., dòng... của hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, catalogue.

- Nhãn hiệu, tên nhà sản xuất hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể chào hàng hóa của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn các hàng hóa nêu trên về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ. Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu.

- Catalogue kỹ thuật của hàng hoá (bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt) hoặc tài liệu tương đương phải có đầy đủ thông số kỹ thuật và có đóng dấu xác nhận của nhà sản xuất.

III. CÁC YÊU CẦU KHÁC:

a) Yêu cầu cam kết:

- Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất trong năm 2025.
- Hàng hóa phải đúng quy cách khi giao, không đứt nút, sút chỉ, không rách.
- Chất liệu hàng hóa phải ổn định về mặt kết cấu và màu sắc: Mức độ phai màu và mức độ dãn màu không đáng kể hoặc không có sự đổi/ dãn màu khi được giặt tẩy với xà phòng ở 40 độ C.
- Cam kết khắc phục sửa chữa khi sản phẩm có sai sót do lỗi của nhà sản xuất trong quá trình sử dụng.
- Cam kết về đóng gói khi giao hàng hóa theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Cung cấp địa chỉ rõ ràng, có số điện thoại nóng để liên hệ.
- Yêu cầu về bảo hành: Nếu có hư hỏng thì thực hiện 1 đổi 1 với tất cả các hàng hóa.
- Có cam kết nếu trong 24h nhà thầu không có mặt theo yêu cầu của chủ đầu tư khi xảy ra hư hỏng, sự cố thì chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị khác và mọi chi phí sẽ do nhà thầu chịu.
- Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng.
- Cam kết chỉnh sửa sản phẩm cung cấp cho gói thầu hoàn chỉnh, trường hợp đã chỉnh sửa lần 2 lần mà vẫn chưa đáp ứng được thì nhà thầu may lại sản phẩm mới cho chủ đầu tư và không phát sinh chi phí.

3.4. Yêu cầu về bảo hành:

- Trong thời gian bảo hành nếu sản phẩm sử dụng bị lỗi: phai màu, rách, sút chỉ.... do lỗi của nhà sản xuất thì nhà cung cấp phải may lại sản phẩm đó mà không tính thêm phí.
- Chất liệu vải, đường may, có sai sót về kỹ thuật may hoặc không phù hợp với số đo thực tế, sau khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, trong vòng 24 giờ, nhà cung cấp phải có mặt tại văn phòng chủ đầu tư để thực hiện việc bảo hành.

- Thời gian hoàn tất công tác bảo hành hàng hóa: Trong vòng 2 ngày (Bao gồm cả ngày lễ và ngày nghỉ) kể từ ngày nhận hàng hóa yêu cầu bảo hành.
- Sau khi hoàn tất việc bảo hành hàng hóa, nhà cung cấp phải chủ động gửi hàng trực tiếp về địa chỉ giao hàng của Chủ đầu tư.
- Thời gian bảo hành: ≥ 6 tháng tính từ lúc nghiệm thu hàng hóa, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của nhà sản xuất.
- Phương thức bảo hành: Trong thời gian bảo hành, nếu có sự cố phải khắc phục trong vòng 24 giờ kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa tiến hành kế hoạch thực hiện công tác bảo hành các sai sót hoặc có tiến hành nhưng không đáp ứng theo yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

IV. KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM

- Trước khi nhận hàng Chủ đầu tư có trách nhiệm Kiểm tra đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT trước khi nghiệm thu. Trong trường hợp nghi vấn về chất lượng mà Chủ đầu tư không thể nhận hàng được thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và hai bên lập biên bản lấy mẫu (3 mẫu), có chữ ký đại diện của hai bên. Gói mẫu được mỗi bên lưu 01 Gói, sau đó hai bên thỏa thuận đưa Gói mẫu còn lại tới đơn vị hay tổ chức có chức năng thử nghiệm chuyên ngành theo pháp luật quy định để kiểm định. Căn cứ kết quả kiểm định xác định trách nhiệm vật chất cụ thể: nếu hàng đảm bảo chất lượng thì Chủ đầu tư chịu mọi chi phí phát sinh do yêu cầu kiểm định và chi phí lưu xe chờ kiểm định hàng hoá (chi phí lưu xe được 02 bên thống nhất trước khi đưa Gói mẫu đi kiểm nghiệm), nếu hàng không đảm bảo chất lượng thì Nhà thầu phải chịu mọi chi phí phát sinh về kiểm định và phạt về vi phạm chất lượng theo qui định của pháp luật.
- Hai bên phải đảm bảo an toàn trong giao nhận hàng hoá. Nếu bên nào không đảm bảo an toàn trong giao nhận để xảy ra sự cố thì phải chịu toàn bộ trách nhiệm trước cơ quan pháp luật và bồi thường thiệt hại gây ra.
- Hai bên tiến hành giao nhận số lượng theo thông báo đặt hàng của Chủ đầu tư.
- Lập biên bản nghiệm thu, có đầy đủ các chữ ký của các bên để làm cơ sở thanh toán.
- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.